

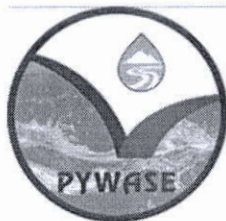


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

BẢN NIÊM YẾT



HỢP ĐỒNG
DỊCH VỤ CUNG CẤP NƯỚC SẠCH

Số:/.....

TÊN KHÁCH HÀNG:

ĐỊA CHỈ SỬ DỤNG NƯỚC:

ĐIỆN THOẠI:

MÃ SỐ KHÁCH HÀNG: [] [] [] [] [] [] [] []

MÃ SỐ ĐIỂM DÙNG: [] [] []

CHI NHÁNH CẤP NƯỚC SỐ

ĐỊA CHỈ:

Năm:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CUNG CẤP NƯỚC SẠCH

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15 ngày 20/6/2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 07/2024/QĐ-TTg ngày 20/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục hàng hoá, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành quy định về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh Phú Yên về ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Căn cứ nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng và năng lực cung cấp của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 20 ... , tại chúng tôi gồm:

1. BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (Gọi tắt là Bên A):

- Tên đơn vị cấp nước sạch: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên - Chi nhánh Cấp nước số; Điện thoại: 0257.....
- Người đại diện: Ông/bà:
- Chức vụ:
- Theo Quyết định ủy quyền số:.....ngày.....tháng.....năm 20..... của Tổng Giám đốc Công ty.

- Địa chỉ trụ sở Công ty: 05 Hải Dương - Phường 1 - TP Tuy Hoà - tỉnh Phú Yên.
- Địa chỉ Chi nhánh:
- Tài khoản số: 113000022027 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Phú Yên.
- Mã số thuế: 4400115690
- Email: ctnphuyen@gmail.com Website: capthoatnuocpy.com.vn

2. KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG NƯỚC SẠCH (Gọi tắt là Bên B):

- Tên khách hàng:
- Số CCCD:, cấp ngày:; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;
- Người đại diện theo pháp luật/ủy quyền (đối với tổ chức):
.....
- Chức vụ:
- Theo Văn bản ủy quyền số:..... ngày.....tháng.....năm 20... của
-
- Địa chỉ trụ sở (đối với tổ chức):
- Địa chỉ sử dụng nước:
- Tài khoản số:tại Ngân hàng:
- Mã số thuế:
- Email:.....Điện thoại:

Hai bên thoả thuận ký kết Hợp đồng dịch vụ cung cấp nước sạch (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các nội dung như sau:

Điều 1. Đối tượng của hợp đồng

1. Bên A cung cấp nước sạch sinh hoạt và bên B đồng ý sử dụng nước sạch sinh hoạt do bên A cung cấp bảo đảm điều kiện về chất lượng theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này.

2. Bên B thuộc nhóm khách hàng sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt: (đánh dấu (X) vào ô chọn)

- Hộ dân cư:
- Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp:

Điều 2. Điều kiện chất lượng dịch vụ

Bên A cam kết chất lượng dịch vụ tại điểm đầu nối cấp nước cho Bên B phù hợp với tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, cụ thể:

TỔNG CỤC QUẢN LÝ

1. Chất lượng nước sạch: Đạt quy chuẩn QCVN 01:2023/PY, quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Áp lực nước tại điểm đầu nối: Theo QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

3. Lưu lượng nước tại điểm đầu nối: Theo nhu cầu sử dụng thực tế.

4. Tính liên tục của dịch vụ: Đảm bảo cấp nước 24/24h trừ các trường hợp tạm ngưng dịch vụ do trường hợp bất khả kháng hoặc để sửa chữa, cải tạo hệ thống cấp nước theo kế hoạch và các trường hợp đột xuất do sự cố kỹ thuật.

Điều 3. Giá nước sạch sinh hoạt

1. Bảng giá nước sạch sinh hoạt được thực hiện theo Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

2. Trong trường hợp UBND tỉnh điều chỉnh giá nước sạch sinh hoạt thì Bên A sẽ thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng cho Bên B biết và đơn giá mới được áp dụng mà không cần sửa đổi, bổ sung Hợp đồng.

Điều 4. Phương thức thanh toán tiền sử dụng nước sạch

1. Ghi chỉ số đồng hồ đo nước hàng tháng

a) Trong điều kiện đồng hồ đo nước hoạt động bình thường: Hàng tháng, Bên A ghi chỉ số nước tiêu thụ thông qua đồng hồ đo nước tại địa chỉ sử dụng của Bên B.

b) Bên A sẽ tính khối lượng nước tiêu thụ trong kỳ bằng bình quân 02 tháng liền kề trước đó trong các trường hợp sau:

- Đồng hồ có sự cố như hư hỏng, bị mất, che khuất, nhà vắng chủ và các trường hợp khác.

- Thời gian ghi chỉ số trùng vào các dịp nghỉ Tết Nguyên đán kéo dài hoặc sự kiện bất khả kháng dẫn đến Bên A không ghi chỉ số nước tiêu thụ.

2. Kỳ phát hành hóa đơn: Định kỳ hàng tháng.

3. Thông báo thanh toán: Bên A thông báo thanh toán tiền nước sử dụng bằng tin nhắn qua số điện thoại di động hoặc email do Bên B cung cấp.

4. Hình thức thanh toán: Hàng tháng khi nhận tin nhắn báo tiền nước, Bên B thanh toán tiền nước một lần cho Bên A, bằng các hình thức thanh toán sau:

a) Chuyển khoản hoặc nhờ thu qua Ngân hàng (trích nợ tự động), nhờ thu tại các điểm thu có hợp tác của Bên A, qua ví điện tử hoặc ứng dụng của các Ngân hàng (App) có hợp tác với Bên A.

b) Các loại hình thanh toán không dùng tiền mặt khác (nếu có) do Bên A thông báo.

5. Thời hạn thanh toán:

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán tiền nước, Bên B thanh toán tiền nước cho Bên A theo các hình thức tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Bên B vẫn chưa thanh toán, Bên A sẽ gửi thông báo lần 2 (lần cuối) và Bên B có

nghĩa vụ thanh toán tiền nước cho Bên A chậm nhất đến ngày 28 của tháng. Trường hợp Bên B vẫn không thanh toán, Bên A sẽ thực hiện các quyền của Bên A quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có các quyền sau:

a) Vào khu vực quản lý của Bên B để thao tác bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế mới trang thiết bị cấp nước, đường ống và đồng hồ đo nước, ghi chỉ số đồng hồ đo nước hàng tháng.

b) Đầu nối vào đường ống nhánh trước đồng hồ của Bên B để phân phối nước cho các khách hàng lân cận.

c) Kiểm tra đột xuất đồng hồ đo nước, xác định nhóm khách hàng sử dụng nước của Bên B so với nội dung đã thỏa thuận và lập Biên bản xử lý khi Bên B vi phạm hợp đồng theo đúng quy định pháp luật (nếu có).

d) Tạm ngừng dịch vụ cấp nước trong các trường hợp:

- Bên B không thanh toán tiền nước đúng thời hạn; tự thay đổi sang nhóm khách hàng sử dụng nước khác so với nội dung đã thỏa thuận nhưng không thông báo cho Bên A hoặc không thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 6 của Hợp đồng này.

- Do hỏa hoạn; thiên tai; hệ thống cấp nước bị sự cố, hư hỏng đột xuất hoặc sự cố bất khả kháng; do sửa chữa, cải tạo hệ thống cấp nước theo kế hoạch hàng năm.

- Khi Bên B có yêu cầu bằng văn bản nhưng không chấm dứt Hợp đồng.

- Bên B có hành vi cản trở việc thay thế đồng hồ hết hạn kiểm định, kiểm tra định kỳ và đột xuất hệ thống đường ống và đồng hồ đo nước.

e) Ngừng dịch vụ cấp nước theo quy định pháp luật hoặc khi Bên B không sử dụng nước 02 tháng liên tục mà không thông báo bằng văn bản cho Bên A biết.

f) Yêu cầu bồi thường thiệt hại do bên B gây ra theo quy định của pháp luật.

g) Phối hợp với chính quyền địa phương hoặc người chứng kiến tiến hành lập biên bản hành vi sử dụng nước trái phép của Bên B, đồng thời gửi thông báo kết quả giải quyết cho Bên B và chính quyền địa phương.

h) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Bên A có các nghĩa vụ sau:

a) Bên A có trách nhiệm đầu nối đến điểm đầu nối đã thỏa thuận bao gồm cả đồng hồ đo nước. Trường hợp đồng hồ đo nước được lắp đặt sau điểm đầu nối đã được xác định thì chi phí từ điểm đầu nối đến điểm lắp đặt đồng hồ do Bên B chi trả sau khi đã có thỏa thuận với Bên A.

b) Cung cấp nước sạch đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này, trừ các trường hợp bất khả kháng hoặc do sự cố kỹ thuật, sự cố mạng lưới đường ống dẫn nước làm ảnh hưởng chất lượng dịch vụ.

c) Ghi đúng chỉ số đồng hồ nước theo định kỳ và thông báo cho Bên B.

d) Giải quyết kịp thời khi bên B thông báo các sự cố về chất lượng nước, áp lực nước, sự cố đường ống và đồng hồ đo nước hoặc các yêu cầu, khiếu nại về việc sử dụng nước.

e) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của Bên A chậm nhất 24 giờ trước khi tạm thời ngưng cung cấp nước để sửa chữa, cải tạo hệ thống cấp nước theo kế hoạch, trừ trường hợp đột xuất do sự cố hệ thống cấp nước.

f) Tiếp tục cung cấp dịch vụ cho Bên B sau khi khắc phục xong sự cố hoặc sau 24 giờ khi Bên B đã thanh toán đủ các khoản chi phí có liên quan (tiền nước sử dụng, chi phí đóng/mở nước, chi phí đấu nối đồng hồ (nếu có)).

g) Bồi thường khi gây thiệt hại cho Bên B theo các quy định của pháp luật.

h) Đảm bảo tính chính xác trong việc đo đếm khối lượng nước sạch:

- Các đồng hồ đo nước trước khi đưa vào sử dụng phải được kiểm định của cơ quan có thẩm quyền.

- Bên A có trách nhiệm kiểm định đồng hồ đo nước định kỳ theo niên hạn và thay thế đồng hồ không đạt tiêu chuẩn đo lường chất lượng khi có kết quả kiểm định của cơ quan kiểm định. Toàn bộ chi phí có liên quan do bên A chịu.

- Bên A có trách nhiệm thực hiện công tác thay đồng hồ kịp thời đảm bảo việc cấp nước được liên tục cho bên B khi bên B đã thanh toán xong 100% chi phí thay đồng hồ theo bảng chiết tính của bên A trong trường hợp đồng hồ bị mất hoặc hư hỏng do lỗi của bên B gây ra.

- Trả phí kiểm định đồng hồ đo nước khi tổ chức kiểm định xác định thiết bị đo đếm hoạt động không đúng tiêu chuẩn trong trường hợp quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng này.

i) Có trách nhiệm bảo mật đối với các thông tin mà Bên B cung cấp trong quá trình thực hiện Hợp đồng và sau khi Hợp đồng này hết hiệu lực, trừ các trường hợp sau đây:

- Thông tin được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đúng quy định pháp luật;

- Bên A chuyển giao thông tin đã được thu thập phù hợp quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quy định khác của pháp luật có liên quan cho bên thứ ba lưu trữ hoặc phân tích phục vụ hoạt động kinh doanh của Bên A và giữa Bên A với Bên thứ ba đã có thỏa thuận bằng văn bản về việc bên thứ ba có trách nhiệm bảo vệ thông tin người tiêu dùng theo quy định pháp luật;

- Được sự đồng ý của bên B.

j) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có các quyền sau:

a) Được cung cấp đầy đủ, kịp thời về số lượng, bảo đảm về chất lượng dịch vụ đã nêu trong hợp đồng;

b) Yêu cầu đơn vị cấp nước kịp thời khôi phục việc cấp nước khi có sự cố;

c) Được cung cấp hoặc giới thiệu thông tin về hoạt động cấp nước;

d) Được bồi thường thiệt hại do đơn vị cấp nước gây ra theo quy định của pháp luật;

e) Kiểm tra, giám sát việc ghi chỉ số đồng hồ đo nước; yêu cầu đơn vị cấp nước kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của thiết bị đo đếm, số tiền nước phải thanh toán;

f) Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về cấp nước của đơn vị cấp nước hoặc các bên có liên quan;

g) Khi có nghi ngờ thiết bị đo đếm nước không chính xác, Bên B có quyền yêu cầu Bên A kiểm tra nhưng không quá 10 ngày kể từ ngày nhận thông báo tiền nước lần đầu. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu của Bên B, Bên A phải kiểm tra và hoàn thành việc sửa chữa hoặc thay thế thiết bị đo đếm nước. Trường hợp không đồng ý với kết quả kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế của Bên A, trong thời gian 15 ngày làm việc hai bên phối hợp thuê tổ chức kiểm định để kiểm định đồng hồ.

h) Bên B có quyền yêu cầu Bên A xem xét lại số tiền nước phải thanh toán trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo tiền nước lần đầu. Khi nhận được yêu cầu của Bên B, Bên A có trách nhiệm giải quyết và thông báo kết quả cho Bên B chậm nhất đến trước ngày 28 của tháng.

i) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Bên B có các nghĩa vụ sau:

a) Thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn tiền nước đã sử dụng theo quy định Điều 4 của Hợp đồng và thực hiện các thỏa thuận khác trong Hợp đồng.

b) Sử dụng nước tiết kiệm, đúng nhóm khách hàng sử dụng nước sinh hoạt đã thỏa thuận với Bên A, trường hợp bên B có thay đổi hoặc bổ sung nhóm khách hàng sử dụng nước sinh hoạt phải thông báo cho Bên A để điều chỉnh tại kỳ hóa đơn liền kề. Không được cung cấp nước cho các tổ chức, cá nhân khác.

c) Bảo vệ và quản lý đồng hồ đo nước, không sử dụng van khóa trước đồng hồ. Thông báo kịp thời cho Bên A biết khi đồng hồ bị mất, hư hỏng hoặc niêm chì đồng hồ bị đứt, khi phát hiện các sự cố về chất lượng nước, áp lực nước, khối lượng nước sử dụng hoặc sự bất thường của đồng hồ đo nước. Bảo quản niêm chì, không tự ý thay đổi, di chuyển đồng hồ nước và phải thanh toán chi phí khi yêu cầu: lắp đặt lại, cải tạo hồ bảo vệ đồng hồ, di dời đồng hồ để phục vụ cho nhu cầu phát sinh của Bên B trong quá trình sử dụng.

d) Quản lý hệ thống sau đồng hồ đo nước: Không được sử dụng máy bơm hút nước trực tiếp từ hệ thống cấp nước của Bên A; không đấu nối chung hệ thống cấp nước của Bên A với các hệ thống cấp nước khác; chủ động, khẩn trương khắc phục sự

cổ đường ống sau đồng hồ đo nước; không gây trở ngại khi Bên A thực hiện quyền quản lý và khai thác trên hệ thống cấp nước của Bên A.

e) Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên Bên A kiểm tra hệ thống mạng lưới đường ống trước và sau đồng hồ, kiểm tra và ghi chỉ số đồng hồ đo nước và thu tiền nước đã sử dụng. Nếu Bên A không ghi được chỉ số đồng hồ do nguyên nhân từ Bên B thì Bên B phải thông báo chỉ số nước sử dụng cho Bên A nhưng không được quá 02 tháng liên tục.

f) Thông báo kịp thời cho Bên A khi phát hiện những dấu hiệu bất thường có thể ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ cấp nước, mất an toàn cho người và tài sản.

g) Tuyệt đối không được sử dụng nước trái phép (tác động làm cho đồng hồ không quay hoặc quay chậm hoặc thay đổi chỉ số đồng hồ, sử dụng nước không qua đồng hồ một phần hay toàn bộ, thay đổi chủng loại đồng hồ, làm hỏng đồng hồ và tuyến ống dẫn nước trước đồng hồ, các hành vi sử dụng nước trái phép khác).

h) Trường hợp Bên B chuyển giao quyền sở hữu/sử dụng bất động sản cho đối tượng khác bằng các hình thức: Chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, ... thì phải liên hệ với Bên A để thanh lý Hợp đồng.

i) Bên B phải bồi thường khi gây thiệt hại cho Bên A trong các trường hợp sau:

- Gây sự cố vỡ đường ống trước đồng hồ: Thanh toán chi phí sửa chữa, khắc phục và tiền nước bị thất thoát.

- Có hành vi tự ý làm thay đổi hiện trạng, tháo gỡ niêm chì đồng hồ hoặc di dời vị trí của đường ống nhánh và đồng hồ: Thanh toán chi phí sửa chữa, khắc phục và tiền nước thất thoát.

- Bên B có hành vi dùng nước trái phép dưới mọi hình thức (tác động làm cho đồng hồ không quay hoặc quay chậm hoặc thay đổi chỉ số đồng hồ, sử dụng nước không qua đồng hồ một phần hay toàn bộ, thay đổi chủng loại đồng hồ, làm hỏng đồng hồ và tuyến ống dẫn nước trước đồng hồ, các hành vi sử dụng nước trái phép khác): Thanh toán chi phí có liên quan đến công tác kiểm tra, sửa chữa, khắc phục hậu quả của hành vi sử dụng nước trái phép và tiền nước sử dụng trái phép.

j) Trả phí kiểm định đồng hồ đo nước khi tổ chức kiểm định xác định thiết bị đo đếm hoạt động đúng tiêu chuẩn theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng này.

k) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt hợp đồng

1. Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng và thông tin khách hàng:

a) Khi Bên B có nhu cầu thay đổi về số điện thoại liên lạc, tài khoản ngân hàng, mã số thuế, địa chỉ thường trú và các thông tin khác trên Hợp đồng thì phải thông báo cho Bên A chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thay đổi để cập nhật vào hệ thống quản lý khách hàng.

b) Khi thay đổi hoặc bổ sung nhóm khách sử dụng nước khác với nhóm đã thỏa thuận tại Hợp đồng.

2. Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

- a) Khi Bên B có yêu cầu bằng văn bản về việc chấm dứt hợp đồng hoặc không sử dụng nước liên tục quá 03 tháng mà không thỏa thuận với Bên A bằng văn bản.
- b) Bên A không còn điều kiện để cung cấp nước và sẽ thông báo bằng văn bản cho bên B trước 30 ngày.
- c) Bất động sản có gắn đồng hồ đo nước bị thu hồi, giải toả, di dời theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- d) Bên B là cá nhân giao kết hợp đồng đã chết, bị tuyên bố là đã chết hoặc cơ quan, tổ chức giao kết hợp đồng chấm dứt tồn tại mà không có người khác hoặc cơ quan, tổ chức kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp phát sinh từ Hợp đồng này.
- e) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

Điều 8. Các trường hợp bất khả kháng

1. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho các bên chậm trễ hoặc không có khả năng thực hiện một phần hay toàn bộ các nghĩa vụ theo Hợp đồng thì bên chịu ảnh hưởng không phải chịu trách nhiệm nếu đã thông báo về các sự kiện này cho bên còn lại.

a) Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

b) Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động làm cho người có quyền, nghĩa vụ dân sự không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ dân sự của mình.

2. Hình thức thông báo có thể bằng văn bản, bằng email, điện thoại hoặc phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật.

Điều 9. Giải quyết tranh chấp và vi phạm hợp đồng

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến cung cấp và sử dụng dịch vụ cấp nước.

2. Nếu xảy ra vi phạm hợp đồng thì tùy thuộc vào lỗi của bên vi phạm mà xác định mức độ bồi thường, xử phạt căn cứ theo hợp đồng, các quy định về cung cấp, sử dụng nước hiện hành và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng sẽ được các bên tiến hành thương lượng, hòa giải trên cơ sở vì lợi ích chung của các bên. Trong trường hợp hòa giải không thành, Bên bị vi phạm có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để xét xử hoặc có thể khiếu nại, tố cáo đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 10. Thông báo, chuyển giao tài liệu

1. Tất cả các thông tin giao dịch, tài liệu giao dịch, thông báo giữa các bên đều phải được gửi đến bên còn lại theo một trong các cách thức: Qua bưu điện, email, tin nhắn điện thoại đã đăng ký của mỗi bên theo thông tin quy định sẵn ở phần đầu của Hợp đồng này hoặc qua phương tiện thông tin đại chúng và đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin người tiêu dùng theo quy định.

2. Mọi thông báo, tài liệu giao dịch được coi là đã nhận sau khi được gửi đi bằng điện tín, điện báo, điện thoại, email hoặc sau khi bưu điện hoàn thành việc gửi thư.

Điều 11. Điều khoản chung

1. Các bên cam kết đã đọc và hiểu rõ nội dung Hợp đồng và cam kết thực hiện đúng các điều khoản này trong Hợp đồng.

2. Hợp đồng này được làm thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN BÊN A*(Ký và đóng dấu)***ĐẠI DIỆN BÊN B***(Ký và ghi rõ họ và tên
và đóng dấu (nếu có))*